

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thu Hường
+ Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Duy B, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: Ngõ 29, đường T1, phường Đ, thành phố T2, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: thôn A, xã T4, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy T3 và con bà Đinh Thị P; vợ: Vũ Thị H1; con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 21/8/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị can đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

**** Người làm chứng:***

+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1983 (vắng mặt)

+ Anh Đinh Trọng T – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã T4, huyện U, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 12/8/2021 Công an xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận được tin của quần chúng nhân dân báo tại nhà Trịnh Duy B, sinh năm 1980, thuộc thôn An Thái, xã Trầm Lộng (*B có hộ khẩu T trú tại đường Tân Đà, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, hiện đang tạm trú tại thôn An Thái, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa*) đang ở cùng bạn gái là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, cùng trú tại phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngay sau khi nhận được tin khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an xã Trầm Lộng đang làm nhiệm vụ kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covi19 trên địa bàn xã Trầm Lộng đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà Trịnh Duy B. Quá trình kiểm tra B tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (8x4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy Methamphetamine, B khai nhận là chất ma túy mua trước đó để sử dụng. Sau đó Tổ công tác đưa B về UBND xã Trầm Lộng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: *01 túi nilon miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (8x4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy Methamphetamine thu giữ khi bắt giữ B được niêm phong trong phong bì ký hiệu mẫu A1.*

Ngày 12/8/2021, CQĐT Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định trưng cầu giám định số 191 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, đối với 01 túi nilon miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (8x4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy Methamphetamine, thu giữ khi bắt giữ Trịnh Duy B được niêm phong trong phong bì ký hiệu mẫu A1 có chữ ký của B nêu trên có phải là ma túy không? loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 6352/KLGD – PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon miệng túi có viền màu đỏ ký hiệu mẫu A1 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,463 gam”.*

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Trịnh Duy B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo B từ 15 tháng đến 18 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/8/2021, tại nhà ở của Trịnh Duy B tại thôn An Thái, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an xã Trầm Lộng đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Duy B đang tàng trữ 0,463 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Duy B đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy và nhận thực được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Do đó phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly

bị cáo khởi đòi sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với nguồn gốc số ma túy B tàng trữ khi bị bắt ngày 12/8/2021. Tại Cơ quan điều tra, B khai: ngày 11/8/2021, bị cáo mua ở khu vực Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội của 01 người nam giới không quen biết, tên là Nam không rõ tên tuổi thật và địa chỉ thật ở đâu, nên CQĐT không đủ cơ sở để xác minh điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị H bạn gái ở cùng Trịnh Duy B, không biết B tàng trữ ma túy cũng như không góp tiền cùng B mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị H là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng Trịnh Duy B cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Trịnh Duy B **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 21/8/2021.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Trịnh Duy B (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 10/11/2021.*).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Duy B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng